TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 830/2024/HS-PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 664/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa được tiến hành tại 2 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm là phòng xét xử của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Chí Hòa (cơ sở T30).

Tại điểm cầu Trung tâm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

- Các thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn – Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thị Cẩm H*:*

1/ Luật sư Trần Thị T, có mặt.

2/ Luật sư Nguyễn Thị Quế A, vắng mặt.

3/ Luật sư Trần Thị Thùy T1, vắng mặt.

Văn phòng Luật sư Trần Văn T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Ngô Văn T3, sinh năm 1976, có mặt; địa chỉ: 1 đường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số B K, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1. Ông Võ Ngọc P; địa chỉ: A đường A M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị P1; địa chỉ: A đường A M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông* P *bà* P1*:*

1. Ông Phạm Quốc H1, sinh năm 1974; có mặt.

Địa chỉ: D B, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Võ Phúc Thùy T4, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: A đường A, phường T, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm cầu thành phần, Trại tạm giam C (cơ sở T30) có:

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Cẩm H; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/6/1978 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: B N, Phường A, TP ., tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lý Thị N (chết), bị cáo có chồng và 03 người con, lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giam từ ngày 12/8/2022 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 504, tờ bản đồ số 1, diện tích 7.734 m^2 tại Phường T, Quận I (nay là TP .), Thành phố Hồ Chí Minh do ông Võ Ngọc P đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 957936 số vào sổ 00356/QSDĐ/TNPA ngày 29/01/2022 do Ủy ban nhân dân Quận I cấp. Năm 2007, ông P ủy quyền cho ông Lê Văn H2 giám đốc Công ty Cổ phần H4 dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 504 bảo đảm khoản vay 12.300.000.000 đồng tại Ngân hàng Đ (B1) Chi nhánh T6. Ngày 18/10/2007, Ủy ban nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 604/QĐ-UBND-TNMT hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, nhưng do B1 đang quản lý tài sản đảm bảo nên chưa thực hiện. Ngày 11/9/2018, ông P và vợ là bà Trần Thị P1, con là bà Võ Phúc Thùy T4 ủy quyền cho Nguyễn Thị Cẩm H thực hiện thủ tục xóa thế chấp, sau khi nhận được Giấy chứng nhận QSD đất của thửa đất nêu trên, H được chuyển nhượng cho người khác, khi làm thủ tục chuyển nhượng phải có mặt và phải được sự đồng ý của ông P.

Sau khi được ông P ủy quyền, năm 2018 Nguyễn Thị Cẩm H quen biết với ông Trần Quốc V thông qua ông Trần Văn N1 (là anh ruột ông V) H tự giới thiệu với ông V, H là bác sĩ Chủ tịch Hội đồng quản trị Bệnh viện P2, quận T, H đang có nhu cầu chuyển nhượng thửa đất số 504, tờ bản đồ số 1, diện tích 7.734 m^2 tại phường T, Quận I (nay là TP .) nên chào bán cho ông V. Đồng thời, H cho ông V biết thửa đất này do H mua từ ông Võ Ngọc P. Tin tưởng H là Chủ tịch Hội đồng quản trị Bệnh viện lớn, nên sau khi đi xem thửa đất, ông V đồng ý mua với giá 180.000.000.000 đồng. H đưa ra thông tin và cam kết trong vòng 03 tháng sẽ có quyết định thu hồi dự án ký túc xá Học viện C1 trên thửa đất và sau khoảng 02 tháng sẽ ra sổ, ký công chứng cho ông V. Ngày 24/12/2018, ông V và H ký thỏa thuận mua, bán thửa đất trên, ông V đã đưa số tiền 10.000.000.000 đồng cho H. Sau khi nhận tiền từ ông V, H chiếm đoạt số tiền trên và bỏ trốn khỏi địa phương, nên ông V đã làm đơn tố cáo H gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Trong quá trình điều tra, gia đình H đã thỏa thuận hoàn trả 6.777.000.000 đồng cho ông V.

Ngoài ra, ngày 14/02/2019, Nguyễn Thị Cẩm H vay của ông Trần Quốc V số tiền 1.800.000.000 đồng (có ký giấy vay mượn tiền) trong thời hạn 02 tháng với lãi suất 30%/1 tháng để mua ô tô hiệu BMW biển số 49A-245.08 với giá 2.959.000.000 đồng, ông V đồng ý cho vay với điều kiện ông V đứng tên chủ sở hữu xe, H đồng ý. Sau khi vay và mua xe, H chỉ đóng tiền lãi cho ông V được 01 tháng rồi không đóng tiếp, ông V đã giữ lại xe ô tô. Ngày 11/6/2019, H mượn lại xe ô tô trên của ông V, H nói với ông V mượn xe để đi xử lý công việc đất đai nên ông V đồng ý và nhờ ông Nguyễn Khánh T5 đem xe đến giao cho H.

Tháng 6/2019, thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, ông Ngô Văn T3 quen biết với Nguyễn Thị Cẩm H, H cũng giới thiệu là Giám đốc Bệnh viện P2 và có kinh doanh bất động sản. H mượn ông T3 số tiền 1.500.000.000 đồng để giải quyết hồ sơ đất đai. Ngày 11/6/2019, ông T3 đã đứng ra bảo lãnh cho H mượn của ông Văn H2 Khải số tiền 1.500.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày (H viết giấy mượn tiền) đồng thời H giao cho ông K xe ô tô hiệu BMW và Giấy chứng nhận xe ô tô tên Trần Quốc V nêu trên, H nói với ông K người đứng tên là em của H, ông K xem và giữ lại. Đến hạn do H không thanh toán lại số tiền 1.500.000.000 đồng cho ông K, nên ông T3 đã đưa số tiền 1.500.000.000 đồng trả cho ông K (do ông T3 đứng ra bảo lãnh cho H), và ông K đã giao xe ô tô hiệu BMW biển số 49A-245.08 cùng giấy tờ cho ông T3 quản lý.

Ngày 28/6/2019, ông T3 tìm được H, thì H thỏa thuận bán căn hộ TB2.08.15 tại số A P, Phường B, Quận T cho ông T3 với số tiền 2.000.000.000 đồng, (H hứa hẹn dùng số tiền này để trừ các khoản ông T3 cho H mượn 500.000.000 đồng và trả nợ cho ông K 1.500.000.000 đồng giùm H). Do H chưa đưa cho ông T3 các bản chính giấy tờ của căn hộ, nên ông T3 tiếp tục giữ xe ô tô hiệu BMW biển số 49A-245.08. Sau đó qua tìm hiểu, ông T3 phát hiện căn hộ trên không phải do H đứng tên chủ sở hữu nên đã làm đơn tố cáo H gửi Công an Quận B. Trong quá trình điều tra, gia đình H đã thỏa thuận hoàn trả 1.350.000.000 đồng cho ông T3.

Xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận T, được biết: Căn hộ TB2.08.15, chung cư T, số A P, Phường B, Quận T do bà Đặng Lê H3 (sinh năm 1984; H đường số C, Phường I, Quận G) đứng tên chủ sở hữu. Bà H3 trình

bày không chuyển nhượng và không nhờ ai chuyển nhượng Căn hộ TB2.08.15, H chỉ là người thuê nhà để ở.

Xác minh tại Chi nhánh Văn phòng Đ1 (nay là TP .) được biết: Thửa đất số 504, tờ bản đồ số 1, diện tích 10.200 m^2 tại Phường T, Quận I (nay là TP .) do ông Võ Ngọc P (sinh năm 1949; HKTT: 1A đường A M, phường T, Quận I (nay là TP .) đứng tên quyền sử dụng đất.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Thị Cẩm H khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với xe ô tô hiệu BMW biển số 49A-245.08 do ông Trần Quốc V (sinh năm 1988; HKTT: xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã giao trả lại xe ô tô hiệu BMW biển số 49A-245.08 cho ông Trần Quốc V.

Tại cáo trạng số 781 ngày 04/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã *truy tố đối với bị cáo* Nguyễn Thị Cẩm H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 280/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4, Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị Cẩm H 12 (mười hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022,.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H phải bồi thường tiếp cho ông Trần Quốc V số tiền là 3.223.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H phải bồi thường tiếp cho ông Ngô Văn T3 số tiền là 650.000.000 đồng.

Buộc ông Võ Ngọc P nộp lại 3.100.000.000 đồng, số tiền này dùng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H.

Dành quyền khởi kiện cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H và các bên liên quan đến chiếc ô tô hiệu BMW biển số 49A-245.08 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã giao trả cho ông Trần Quốc V theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về về xử lý vật chứng; về thi hành án; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14/6/2024, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 26/6/2024, bị hại Ngô Văn T3 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên ông V nộp số tiền bán xe ô tô hiệu BMW X4 biển số 49A-24508, còn lại (sau khi từ nợ bà H) để trả cho ông T3.

Ngày 06/8/2024, bà Võ Phúc Thùy T4 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc P và bà Trần Thị P1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Người bị hại Ngô Văn T3 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Ngọc P và bà Trần Thị P1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm về phần quyết định buộc ông Võ Ngọc P nộp lại 3,1 tỷ đồng, số tiền này dùng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H, vì đây là tiền cọc và quyết định như vậy là gây thiệt hại cho ông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo:

Do bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H và bị hại Ngô Văn T3 đã tự nguyệt rút toàn bộ kháng cáo mà không liên quan đến kháng cáo khác nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H và bị hại Ngô Văn T3.

Đối với kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Ngọc P và bà Trần Thị P1 là không có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H, bị hại Ngô Văn T3 rút toàn bộ kháng cáo là tự nguyện và không liên quan đến kháng cáo khác nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H và bị hại Ngô Văn T3 theo Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Ngọc P và bà Trần Thị P1.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H thừa nhận sau khi chiếm đoạt của ông Trần Quốc V 10 tỷ đồng bị cáo đã chuyển cho ông Võ Ngọc P 3,1 tỷ đồng (trong số tiền 10 tỷ

đồng), ông P cũng thừa nhận có nhận của bị cáo H số tiền 3,1 tỷ đồng. Lời khai của bị cáo H và ông P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, số tiền 3,1 tỷ đồng bị cáo H chuyển cho ông P là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên Bản án sơ thẩm buộc ông P phải nộp lại số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H là có căn cứ theo quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông P không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H, bị hại ông Ngô Văn T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc P và bà Trần Thị P1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H và bị hại Ngô Văn T3. Quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H và về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Ngô Văn T3 của Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc P và bà Trần Thị P1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc ông Võ Ngọc P nộp lại 3.100.000.000 đồng, số tiền này dùng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tống đạt cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

Ngô Đức Thọ